

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25/6/2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Tiến Nam

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 05/2020/TLST - HNGĐ ngày 02/01/2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Mạnh Đ, sinh năm 1969; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Số 61 ngách 5, ngõ G, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Bà Chủ Thị Bích N, sinh năm 1975; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 24 Ngách 1/22 phố P, phường B, quận L, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú hiện nay: Số 61 ngách 5, ngõ G, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Hoàng Mạnh Đ trình bày: Ông và bà Chủ Thị Bích N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 09 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận L, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 61 ngách 5, ngõ G, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội được 05 năm thì chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị N ở quận L. Đến năm 2017 vợ chồng chuyển về tiếp tục chung sống tại 61 ngách 5, ngõ G, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội cho đến nay. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và lối sống,

tính cách không hợp nhau, bản thân chị N chơi bời không quan tâm đến gia đình, bỏ bê chồng con. Mâu thuẫn xảy ra bản thân hai vợ chồng và gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không đạt được kết quả gì. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa, mâu thuẫn đã kéo dài. Đề nghị Tòa án giải quyết cho ông sớm được ly hôn với bà N để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Hoài A, sinh ngày 14/05/2000. Hiện nay sức khỏe của cháu bình thường và đã đủ tuổi thành niên, khi ly hôn việc ở với ai là do cháu tự quyết định, nên không yêu cầu tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản, nhà đất ở chung, công sức đóng góp: Ông bà không có gì chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Ông bà không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Bà Chủ Thị Bích N trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Bà nhất trí với ông Đ trình bày về thời gian, hoàn cảnh, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống. Còn về thời điểm phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là không đúng. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại số 61 ngách 5, ngõ G, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội được 02 năm rồi chuyển về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ bà ở quận L. Đến năm 2017 vợ chồng chuyển về chung sống tại 61 ngách 5, ngõ G, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội từ đó cho đến nay. Theo bà vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác. Bà biết ông Đ thường xuyên sang ở cùng với người phụ nữ đó tại nhà trọ, còn chứng cứ thì bà không có chứng cứ gì thể hiện việc này. Hiện vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay, mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai. Nay ông Đ xin ly hôn, bà không đồng ý ly hôn vì không muốn làm ảnh hưởng đến con cái và vợ chồng vẫn còn tình cảm. Ngoài ra những mâu thuẫn xảy ra theo bà vợ chồng có thể tự cải thiện và khắc phục được.

Về con chung: Bà xác nhận ông bà có 01 con chung là Hoàng Hoài A, sinh ngày 14/05/2000. Hiện nay sức khỏe của cháu bình thường. Nếu phải ly hôn thì bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con cái vì cháu đã đủ tuổi thành niên, việc cháu ở với ai là do cháu tự quyết định.

Về tài sản, nhà đất ở chung, công sức đóng góp: Ông bà không có gì chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Bà và ông Đ không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Đ vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn bà Chủ Thị Bích N vì mâu thuẫn đã quá căng thẳng, cuộc sống không có hạnh phúc và càng tiếp tục chung sống với nhau thì càng mệt mỏi. Bản thân hai vợ chồng cũng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mỗi người một cuộc sống riêng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đã tuân thủ đúng theo trình tự pháp luật quy định. Đối với nguyên đơn chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, đối với bị đơn chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định, vắng mặt tại các phiên họp hòa giải và vắng mặt tại các phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng Mạnh Đ đối với bà Chử Thị Bích N. Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Hoàng Hoài A, sinh ngày 14/05/2000. Hiện nay sức khỏe của cháu bình thường. Ly hôn các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là ông Hoàng Mạnh Đ có đơn xin ly hôn đối với bà Chử Thị Bích N, cư trú tại: số 61 ngách 5, ngõ G, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 15/6/2020 bị đơn là bà Chử Thị Bích N vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa tiếp theo mở vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 25/6/2020. Quyết định hoãn phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 25/6/2020 bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Mạnh Đ và bà Chử Thị Bích N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B (nay là phường B), huyện G (nay là quận L), Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 Quyền số 01/1998 ngày 29/9/1998. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn: Cả hai ông bà đều xác định vợ chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người một cuộc sống, không ai quan tâm đến ai. Ông Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn. Bà N cho rằng nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do ông Đ có quan hệ với người phụ nữ khác, bà không đồng ý ly hôn vì bà xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, hơn nữa bà không muốn ly hôn vì sẽ ảnh hưởng đến con cái. Theo tài liệu được địa phương cung cấp thì mâu thuẫn của vợ chồng ông bà xảy ra khoảng từ hai đến ba năm nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, mặt khác bà N chơi bời, không quan tâm gì đến gia đình chồng con. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật để giải quyết. Theo quan điểm bên gia đình ông Đ cung cấp thì thấy cuộc sống vợ chồng ông bà không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Từ năm

2017 do bà N nợ lẫn nhiều nên đã bán nhà bên quận L để trả nợ và chuyển về sinh sống tại nhà của bố mẹ ông Đ, bà N thường xuyên đi chơi cờ bạc, nhiều đêm không về nhà, đêm thì đi chơi, ban ngày thì về nhà ngủ, hai người không có tiếng nói chung, bà N không có trách nhiệm gì với gia đình, không lo cho chồng con, mặc dù hai người ở cùng nhà nhưng ngủ riêng mỗi người một phòng không quan tâm đến nhau, bà N thường xuyên không ăn cơm ở nhà, mâu thuẫn của vợ chồng ông bà rất căng thẳng nên không thể chung sống với nhau được, đề nghị Tòa án giải quyết cho hai người ly hôn nhằm giải phóng cho nhau.

[4]. Xét mâu thuẫn của ông bà có thể cho thấy rằng vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018 cho đến nay, thường xuyên đánh cãi nhau, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Hai bên gia đình đã dàn xếp nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Mặc dù bà N có nguyện vọng quay về đoàn tụ, nhưng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, trên thực tế vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã nhiều lần thông báo cho bà N đến Tòa án để hòa giải nhưng bà cố tình không đến, không tham gia các buổi hòa giải, điều đó thể hiện bà N không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy có thể cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc ông Đ xin ly hôn bà N là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của ông Hoàng Mạnh Đ đối với bà Chữ Thị Bích N.

[5]. Về con chung: Ông bà xác nhận có 01 con chung là Hoàng Hoài A, sinh ngày 14/05/2000. Hiện nay sức khỏe của cháu bình thường. Ly hôn, con chung đã đủ tuổi thành niên, việc ở với ai là do cháu tự quyết định nên không xem xét giải quyết.

[6]. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai ông bà xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[7]. Về công nợ chung: Ông bà xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8]. Về án phí: Ông Hoàng Mạnh Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, 5 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Hoàng Mạnh Đ đối với bà Chủ Thị Bích N.

Ông Hoàng Mạnh Đ được ly hôn với bà Chủ Thị Bích N.

[2]. Về con chung: Xác định ông Đạt bà Nguyệt có 01 con chung là Hoàng Hoài A, sinh ngày 14/05/2000. Hiện nay sức khỏe của cháu bình thường. Ly hôn con chung đã đủ tuổi thành niên, việc ở với ai là do cháu tự quyết định nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Ông Đ và bà N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về công nợ chung: Ông Đ và bà N xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí: Ông Hoàng Mạnh Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2017/0003203 ngày 26/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

[6]. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, ông Hoàng Mạnh Đ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bà Chủ Thị Bích N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hai Bà Trưng
- VKSND T.P Hà Nội
- TAND T.P Hà Nội
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng
- UBND phường B, Q. L, TP Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tiến

